

NGHIÊN CỨU MỐI QUAN HỆ GIỮA PHÂN CẤP TÀI KHÓA VÀ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ CÔNG TẠI VIỆT NAM

TS. Trương Thị Hòa* - TS. Trương Thị Hiền*

Bài nghiên cứu này tập trung vào mối quan hệ giữa phân cấp tài khóa, cụ thể là phân cấp chi ngân sách, và chất lượng dịch vụ công tại các tỉnh thành Việt Nam. Kết quả phân tích thực nghiệm cho thấy phân cấp tài khóa không có quan hệ có ý nghĩa thống kê với chất lượng dịch vụ công nói chung cũng như các chỉ số về chất lượng y tế công, giáo dục cơ sở, và an ninh trật tự. Tuy nhiên, việc phân quyền cho chính quyền cấp huyện lại có tác động tiêu cực tới chất lượng cơ sở hạ tầng căn bản như việc kết nối với hệ thống điện lưới và nước máy. Kết quả này có hàm ý chính sách quan trọng trong việc triển khai chính sách phân cấp tài khóa tại Việt Nam.

• Từ khóa: phân cấp tài khóa, phân cấp chi ngân sách, dịch vụ công, cơ sở hạ tầng.

This study focuses on the relationship between fiscal decentralization, more specifically budget expenditure decentralization, and the quality of public services in Vietnam's provinces and cities. The empirical analysis results show that fiscal decentralization has no statistically significant relationship with the overall quality of public services, as well as with specific indicators such as public healthcare quality, primary education, and public security. However, granting more autonomy to district-level governments has a negative impact on the quality of basic infrastructure, such as connections to the electricity grid and clean water supply. These findings have important policy implications for the implementation of fiscal decentralization policies in Vietnam.

• Key words: fiscal decentralization, budget expenditure decentralization, public services, basic infrastructure.

Ngày gửi bài: 19/3/2025

Ngày gửi phản biện: 12/3/2025

Ngày nhận kết quả và sửa phản biện: 20/5/2025

Ngày chấp nhận đăng: 25/7/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfarv.v25.i294.05>

1. Giới thiệu

Chính sách phân cấp tài khóa với mục tiêu giao nhiều trách nhiệm hơn cho chính quyền địa phương được thực thi tại Việt Nam từ sớm, đặc biệt với sự ra đời của Luật Ngân Sách 2002. Số liệu từ Bộ Tài chính cho thấy tỷ lệ chi ngân sách địa phương tăng mạnh từ khoảng 50% trong giai đoạn 2004-2015 tới 85% trong năm 2021. Trước tình hình đó, nhiều nghiên cứu đã được thực hiện để đo lường tác động

của chính sách này trong bối cảnh Việt Nam. Tuy nhiên các nghiên cứu này mới chủ yếu tập trung các vấn đề về kinh tế xã hội như tăng trưởng kinh tế, hội tụ thu nhập hay giảm nghèo (Lê Thị Thu Diễm & Nguyễn Thị Thúy Loan, 2022; Pham et al., 2022; Trần Phạm Khánh Toàn, 2015). Một khía cạnh quan trọng là tác động của phân cấp tài khóa tới chất lượng dịch vụ công hiện chưa được xem xét trong các nghiên cứu thực nghiệm tại Việt Nam.

Trước tình hình trên, bài nghiên cứu này điều tra mối liên hệ giữa phân cấp chi ngân sách và chất lượng dịch vụ công tại các tỉnh thành Việt Nam. Kết quả phân tích thực nghiệm cho thấy phân cấp tài khóa có tác động chất lượng y tế công, giáo dục cơ sở, và an ninh trật tự, cũng như chỉ số chất lượng dịch vụ công. Tuy nhiên, việc phân quyền cho chính quyền cấp huyện lại dẫn đến sự sụt giảm trong chất lượng cơ sở hạ tầng căn bản như việc kết nối với hệ thống điện lưới và nước máy.

2. Tổng quan lý thuyết

2.1. Phân cấp tài khóa và chất lượng dịch vụ công

Phân cấp tài khóa được định nghĩa là việc xác định lại trách nhiệm của các cấp chính quyền trong việc quản lý tài chính và ngân sách công theo hướng trao nhiều quyền hạn và trách nhiệm tự chủ hơn cho chính quyền cấp thấp (Fedelino & Ter-Minassian, 2010). Chính sách này đã được chứng minh có tác động đến nhiều khía cạnh của nền kinh tế các quốc gia như tăng trưởng kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô, bất bình đẳng thu nhập, cũng như chất lượng dịch vụ công (Martinez-Vazquez et al., 2017). Xét về mối quan hệ với chất lượng dịch vụ công, phân cấp tài

* Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM; email: hoattr@hcmute.edu.vn - hientt@hcmute.edu.vn

khóa có thể tác động đến việc cung cấp dịch vụ công nói chung cũng như các khía cạnh cụ thể như giáo dục, y tế hay cơ sở hạ tầng căn bản. Tuy nhiên, các tác động này khá phức tạp và còn có nhiều tranh luận về việc liệu giao nhiều quyền tự chủ về ngân sách cho chính quyền cấp thấp có thực sự giúp nâng cao chất lượng dịch vụ công hay không.

Một mặt, nhiều nhà nghiên cứu cho rằng việc trao quyền tự chủ cho chính quyền cấp thấp nâng cao hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ công vì chính quyền địa phương hiện diện gần, nắm vững tình hình thực tế cũng như chịu trách nhiệm trực tiếp với người dân hơn (Martinez-Vazquez et al., 2017). Kết quả nhiều nghiên cứu thực nghiệm củng cố cho lập luận này. Phân cấp tài khóa được chứng minh có tác động tích cực tới giáo dục và y tế các vùng ở Côte d'Ivoire (Sanogo, 2019), tỷ lệ nhập học tại Pakistan (Rauf et al., 2017) và hỗ trợ cải thiện chất lượng cầu và đường giao thông tại Mỹ (Escaleras & Calcagno, 2018).

Ngược lại, nhiều học giả và nhà làm chính sách nghi ngờ hiệu quả của phân cấp tài khóa tới dịch vụ công vì nhiều lý do khác nhau. Nhiều người cho rằng năng lực của nhân viên chính quyền địa phương thường còn nhiều hạn chế so với nhân viên chính quyền trung ương nên việc phân cấp có thể giảm hiệu quả dịch vụ công. Ngoài ra, việc phân cấp ngân sách có thể dẫn tới sự bất bình đẳng giữa các vùng với tình hình ngân sách khác nhau (Arends, 2020). Shen et al. (2014) cho thấy phân cấp tài khóa ảnh hưởng xấu đến chất lượng dịch vụ công cũng như khiến tình trạng bất bình đẳng trong cung ứng dịch vụ công giữa các vùng miền. Phân cấp tài khóa cũng gây ra tình trạng mất cân đối tài khóa theo chiều dọc và gây hại cho lĩnh vực năng lượng và môi trường (Lin & Zhou, 2021). Tác dụng tiêu cực của phân cấp tài khóa tới giáo dục và y tế cũng được tìm ra ở Papua, Indonesia (Cahyaningsih & Fitriady, 2019).

Một số nghiên cứu khác lại cho thấy một bức tranh phức tạp hơn về mối quan hệ này. Adam et al. (2014) tìm ra mối quan hệ hình chữ U giữa phân cấp tài khóa và chất lượng y tế và giáo dục tại các quốc gia OECD. Điều này cho thấy phân cấp tài khóa ban đầu sẽ hỗ trợ cải thiện chất lượng y tế và giáo dục, tuy nhiên việc phân cấp quá mức sẽ gây ra tác động tiêu cực. Nghiên cứu mối quan hệ giữa phân cấp chi tiêu và chất lượng cung ứng dịch vụ công tại Châu Âu, Kyriacou & Roca-Sagalés (2019) tìm ra bằng chứng cho thấy phân cấp ngân sách trong chi tiêu có tác động tích cực tới chất lượng dịch vụ công của giáo dục và bảo trợ xã hội nhưng lại tác động tiêu

cực tới chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

2.2. Nghiên cứu về tác động của phân cấp tài khóa tại Việt Nam

Cho tới nay, các nghiên cứu tại Việt Nam chủ yếu tập trung vào ảnh hưởng của phân cấp tài khóa tác động tới một số khía cạnh về kinh tế - xã hội. Sử dụng mô hình kinh tế lượng không gian, Lê Thị Thu Diễm & Nguyễn Thị Thúy Loan (2022) cho thấy phân cấp tài khóa thúc đẩy quá trình hội tụ thu nhập giữa các địa phương tại Việt Nam. Trần Phạm Khánh Toàn (2015) tập trung vào mối quan hệ giữa phân cấp ngân sách và tăng trưởng kinh tế của các tỉnh thành Việt Nam trong giai đoạn 1998-2012 và cho thấy mối quan hệ phức tạp hơn. Nghiên cứu này tìm ra tác động tích cực của phân cấp thu ngân sách và mối quan hệ nghịch chiều giữa phân cấp chi và tăng trưởng kinh tế. Mặt khác, Pham et al. (2022) cho thấy phân cấp tài khóa, đo lường bằng phân cấp thu và chi ngân sách, giúp giảm nghèo tại các tỉnh thành Việt Nam trong giai đoạn 2010-2015 nhưng lại không có tác động trong giai đoạn 2016-2019.

Các nghiên cứu ở Việt Nam nêu trên có điểm chung là hiện nay dừng lại ở việc đo lường phân cấp tài khóa bằng tỷ lệ thu ngân sách hoặc chi ngân sách cấp tỉnh trong tổng thu chi ngân sách. Khác biệt với các nghiên cứu trên, nghiên cứu này đo lường phân cấp ngân sách bằng tỷ lệ ngân sách cấp huyện trong tổng chi ngân sách địa phương. Ngoài ra, nghiên cứu này tập trung vào mối quan hệ giữa phân cấp tài khóa và chất lượng dịch vụ công, một vấn đề hiện vẫn bị các nghiên cứu thực nghiệm tại Việt Nam bỏ qua.

3. Phương pháp nghiên cứu và dữ liệu

3.1. Phương pháp nghiên cứu

Bài nghiên cứu đánh giá tác động của phân cấp chi tiêu ngân sách tới chất lượng dịch vụ công bằng cách sử dụng phương trình hồi quy sau.

$$y_{it} = \beta_0 + \beta_1 \text{dsPend}_{it} + \beta_4 X_{it} + v_{it}$$

Trong đó, y_{it} là biến phụ thuộc thể hiện chất lượng dịch vụ công của tỉnh i trong năm t . Bài nghiên cứu trước tiên tập trung vào chất lượng dịch vụ công nói chung và sau đó bốn khía cạnh cụ thể của dịch vụ công, bao gồm chất lượng cơ sở hạ tầng căn bản, y tế, giáo dục, và an ninh trật tự. Ngoài ra, bài nghiên cứu còn xem xét đến các chỉ số thành phần của chất lượng cơ sở hạ tầng căn bản bao gồm chất lượng cung cấp dịch vụ điện, đường giao thông, dịch vụ thu gom rác thải và chất lượng nước sinh hoạt. dsPend_{it} thể hiện cấp độ phân cấp tài khóa của

tính i trong năm t bằng cách đo lường tỷ lệ quyết toán chi ngân sách cấp huyện trong tổng chi ngân sách địa phương. χ_{it} là các biến kiểm soát bao gồm log của thu nhập, tốc độ đô thị hóa, và chi tiêu công bình quân. v_{it} là sai số.

3.2. Dữ liệu

Dữ liệu sử dụng trong bài là dạng dữ liệu bảng với dữ liệu của 63 tỉnh thành trong giai đoạn 2017 - 2022. Nguồn của dữ liệu đến từ ba nguồn chính chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh Việt Nam (PAPI) (papi.org.vn), số liệu công khai ngân sách của Bộ Tài chính (ckns.mof.gov.vn), và Tổng cục thống kê (gso.gov.vn).

Cụ thể, dữ liệu về chất lượng dịch vụ công được thu thập từ bộ dữ liệu PAPI. Bộ dữ liệu PAPI được khảo sát và tổng hợp bởi Trung tâm Nghiên cứu Phát triển-Hỗ trợ Cộng đồng (CECODES), Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc (UNDP) tại Việt Nam, và Ủy ban mật trận tổ quốc Việt Nam từ năm 2011. Chỉ số cung cấp dịch vụ công (*pubser*) là một trong bảy khía cạnh chính được sử dụng để tính toán chỉ số PAPI và được tổng hợp từ bốn chỉ số căn bản là y tế công (*health*), và giáo dục cơ sở (*edu*), cơ sở hạ tầng căn bản (*infra*), và an ninh trật tự (*laworder*). Căn cứ vào kết quả thực nghiệm ban đầu, bài nghiên cứu sau đó phân tích rõ hơn tác động tới các khía cạnh trong chất lượng cơ sở hạ tầng căn bản bao gồm điện (*electric*), đường giao thông (*road*), xử lý rác thải (*garb*), chất lượng nước sinh hoạt (*water*).

Bảng 1: Thống kê mô tả các biến trong mô hình hồi quy

Biến	Mô tả	Nguồn	N	Mean	Độ lệch chuẩn	Min	Max
infra	Cơ sở hạ tầng cơ bản	PAPI	375	1.974	0.188	1.360	2.400
pubser	Dịch vụ công	PAPI	375	7.281	0.419	6.280	8.464
health	Y tế công	PAPI	375	1.975	0.100	1.601	2.207
edu	Giáo dục	PAPI	375	1.677	0.233	0.916	2.137
laworder	Trật tự xã hội	PAPI	375	1.654	0.220	1.262	2.124
electric	Tỷ lệ hộ gia đình có điện lưới	PAPI	375	0.986	0.030	0.730	1.000
road	Chất lượng đường giao thông	PAPI	375	3.222	0.267	1.770	3.660
garb	Tần suất thu gom rác	PAPI	375	2.418	0.714	0.400	4.000
water	Tỷ lệ sử dụng nước máy	PAPI	375	0.545	0.253	0.030	1.000
dspen	Tỷ trọng chi ngân sách cấp huyện	BTC	286	0.469	0.099	0.038	0.862
aspen	Chỉ tiêu công bình quân đầu người (triệu đồng/người)	BTC	290	16.098	6.138	0.001	38.568
I	Thu nhập (triệu đồng/người)	GSO	378	45.326	31.032	14.889	225.096
urb	Tỷ lệ đô thị hóa	GSO	378	0.297	0.173	0.098	0.875

Biến độc lập, phân cấp chi ngân sách được đo lường bằng tỷ lệ quyết toán chi ngân sách cấp huyện trong tổng chi ngân sách địa phương (*dpen*). Số liệu trong *Bảng 1* cho thấy, trung bình tỷ lệ quyết toán chi ngân sách cấp huyện tại các tỉnh/thành phố chiếm 46,95% trong giai đoạn 2017-2022. Số liệu

này và số liệu chi tiêu công bình quân đầu người (*aspen*) được tính toán từ số liệu công khai ngân sách do Bộ tài chính (BTC) công bố. Số liệu của biến thu nhập bình quân đầu người (I), và tỷ lệ đô thị hóa (*urb*) được thu thập từ trang web của Tổng cục thống kê (GSO). Trong đó, biến thu nhập được tính bằng GDP thực theo bình quân đầu người theo giá cố định 2010 và tỷ lệ đô thị hóa được tính bằng tỷ lệ dân số đô thị trong tổng dân số tại mỗi địa phương. Chi tiết mô tả số liệu các biến được tổng hợp tại *Bảng 1*.

4. Kết quả nghiên cứu

Bảng 2 dưới đây thể hiện kết quả phân tích hồi quy tác động của phân cấp tài khóa tới chất lượng dịch vụ công nói chung và các khía cạnh của nó theo phương trình (1). Kết quả trong cột (1) cho thấy phân cấp tài khóa không ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ công nói chung. Khi nhìn kỹ hơn vào bốn khía cạnh của dịch vụ công, kết quả phân tích cho thấy phân cấp tài khóa không có tác động đến chất lượng y tế, dịch vụ công, cũng như tình hình an ninh trật tự công cộng. Tuy nhiên, phân cấp tài khóa có ảnh hưởng tiêu cực tới chất lượng cơ sở hạ tầng căn bản (cột (5) và (6)). Kết quả này trái với kỳ vọng tuy nhiên cũng hoàn toàn có thể lý giải được. Thực tế, nghiên cứu về phân cấp tài khóa tới chất lượng dịch vụ công còn cho thấy nhiều kết quả trái chiều. Trong đó, một số nghiên cứu cho thấy việc giao nhiều quyền hơn cho chính quyền cấp thấp có thể làm suy giảm cơ sở hạ tầng địa phương do năng lực nhân viên chính quyền cấp thấp chưa đáp ứng, gây ra tình trạng bất bình đẳng chất lượng dịch vụ công giữa các vùng (Arends, 2020; Lin & Zhou, 2021; Shen et al., 2014).

Bảng 2: Tác động của phân cấp chi tiêu ngân sách đến dịch vụ công

BIẾN	(1) pubser	(2) pubhealth	(3) pubed	(4) LawandOrder	(5) Balnf	(6) Balnf
dispend	-0.078 (0.276)	-0.038 (0.062)	0.097 (0.164)	0.155 (0.152)	-0.320*** (0.106)	-0.293*** (0.108)
avespen	0.002 (0.004)	0.002** (0.001)	-0.002 (0.002)	0.008*** (0.002)	-0.006*** (0.002)	
lnI	0.234*** (0.067)	-0.042*** (0.015)	0.059 (0.040)	0.047 (0.037)	0.170*** (0.026)	0.143*** (0.026)
urb	0.140 (0.194)	-0.091** (0.043)	0.117 (0.115)	0.006 (0.107)	0.067 (0.075)	0.067 (0.077)
Constant	6.429*** (0.256)	2.142*** (0.057)	1.426*** (0.152)	1.289*** (0.141)	1.601*** (0.099)	1.582*** (0.101)
Số quan sát	282	282	282	282	282	283
R bình phương	0.109	0.105	0.028	0.062	0.302	0.259

Sai số chuẩn nằm trong ngoặc kép

*** $p < 0.01$, ** $p < 0.05$, * $p < 0.1$

Để làm rõ hơn tác động của phân cấp tài khóa đến chất lượng cơ sở hạ tầng tại địa phương, nhóm tác giả phân tích tác động của nó tới bốn khía cạnh đo lường chất lượng cơ sở hạ tầng, bao gồm điện, nước, chất lượng đường giao thông và thu gom rác thải. Kết quả phân tích chi tiết được thể hiện tại Bảng 4. Kết quả cho thấy không tìm thấy mối liên hệ có ý nghĩa thống kê giữa phân cấp tài khóa và chất lượng đường giao thông cũng như thu gom rác thải tại địa phương (Cột (5) và (6)). Tuy nhiên, phân cấp chi tiêu lại có mối liên hệ tiêu cực với dịch vụ cung cấp điện lưới cũng như nước sạch. Kết quả từ cột (1) - (4), Bảng 4 cho thấy những địa phương phân bổ chi tiêu cấp huyện càng cao thì tỷ lệ hộ gia đình sử dụng điện lưới cũng như sử dụng nước máy trong sinh hoạt hàng ngày càng giảm.

Bảng 3: Tác động của phân cấp chi tiêu đến cơ sở hạ tầng căn bản

BIẾN	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	electri	electri	drinkwater	drinkwater	road	garb
dispend	-0.039** (0.018)	-0.035** (0.018)	-0.532*** (0.156)	-0.506*** (0.157)	-0.227 (0.171)	-0.085 (0.407)
avespen	-0.001*** (0.000)		-0.007*** (0.002)		-0.007** (0.003)	-0.001 (0.006)
lnl	0.024*** (0.004)	0.020*** (0.004)	0.166*** (0.038)	0.139*** (0.037)	0.265*** (0.042)	0.710*** (0.099)
urb	-0.027*** (0.012)	-0.028** (0.013)	0.075 (0.110)	0.075 (0.111)	-0.125 (0.121)	0.196 (0.287)
Constant	0.943*** (0.016)	0.940*** (0.017)	0.292** (0.145)	0.273* (0.146)	2.520*** (0.159)	-0.153 (0.378)
Số quan sát	282	283	282	283	282	282
R bình phương	0.140	0.094	0.203	0.179	0.182	0.287

Sai số chuẩn nằm trong ngoặc kép

*** $p < 0.01$, ** $p < 0.05$, * $p < 0.1$

5. Kết luận và hàm ý chính sách

Trước xu hướng phân cấp tài khóa tại Việt Nam với tỷ trọng thu và chi ngân sách địa phương trong tổng thu chi ngân sách công gia tăng trong thời gian gần đây, bài nghiên cứu này tập trung vào việc đánh giá ảnh hưởng của phân cấp tài khóa tới chất lượng dịch vụ công. Kết quả phân tích hồi quy với dữ liệu 63 tỉnh thành trong giai đoạn 2017-2022 cho thấy không tồn tại mối quan hệ có ý nghĩa thống kê giữa phân cấp chi ngân sách và chất lượng dịch vụ công nói chung. Trong các thành phần cấu thành chỉ số chất lượng dịch vụ công, phân cấp tài khóa không có ảnh hưởng tới chất lượng y tế công, giáo dục cơ sở, và tình hình an ninh trật tự. Tuy nhiên, kết quả chạy hồi quy chỉ ra mối quan hệ nghịch chiều giữa phân cấp tài khóa và chất lượng hạ tầng căn bản. Những tỉnh thành phân quyền cho chính quyền huyện trong chi ngân sách với mức độ càng cao chứng kiến

chất lượng hạ tầng căn bản giảm sút từ góc độ người dân địa phương.

Cụ thể hơn, tỷ lệ phân ngân sách về chính quyền cấp huyện càng cao thì tỷ lệ người dân tiếp cận với điện lưới và nước máy càng thấp. Có nhiều nguyên nhân tiềm năng có thể lý giải cho hiện tượng này. Thứ nhất, nhiều nghiên cứu cho thấy năng lực của nhân viên chính quyền cấp thấp như cấp huyện có thể thấp hơn nên việc trao nhiều quyền hơn có thể dẫn đến sự giảm sút trong chất lượng cơ sở hạ tầng căn bản. Thứ hai, việc phân cấp chi ngân sách có thể dẫn đến sự bất bình đẳng tài khóa, giảm sút chất lượng cơ sở hạ tầng của những huyện hạn chế hơn về năng lực tài chính. Kết quả nghiên cứu này có hàm ý chính sách quan trọng liên quan đến phân cấp tài khóa. Quá trình giao nhiều quyền hạn và trách nhiệm hơn trong thu chi ngân sách cho chính quyền cấp thấp cần gắn liền với việc đào tạo và nâng cao năng lực của nhân viên công vụ chính quyền địa phương. Ngoài ra, phân cấp tài khóa cần xem xét tránh việc gây ra mất cân đối và bất bình đẳng trong ngân sách giữa các địa phương.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tài trợ kinh phí bởi Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM thông qua đề tài mã số T2024-190

Tài liệu tham khảo:

- Adam, A., Delis, M. D., & Kamas, P. (2014). Fiscal decentralization and public sector efficiency: Evidence from OECD countries. *Economics of Governance*, 15(1), 17-49. <https://doi.org/10.1007/s10101-013-0131-4>
- Arendt, H. (2020). The Dangers of Fiscal Decentralization and Public Service Delivery: A Review of Arguments. *Politische Vierteljahresschrift*, 61(3), 599-622. <https://doi.org/10.1007/s11615-020-00233-7>
- Cahyaningsih, A., & Fitriadi, A. (2019). The impact of asymmetric fiscal decentralization on education and health outcomes: Evidence from Papua Province, Indonesia. *Economics & Sociology*, 12(2), 48-63. <https://doi.org/10.14254/2071-789X.2019/12-2/3>
- Escaleras, M., & Calcagno, P. T. (2018). DOES FISCAL DECENTRALIZATION AFFECT INFRASTRUCTURE QUALITY? AN EXAMINATION OF U.S. STATES. *Contemporary Economic Policy*, 36(2), 410-422. <https://doi.org/10.1111/coep.12258>
- Fedelino, A., & Ter-Minassian, T. (2010). Making Fiscal Decentralization Work: Cross-Country Experiences. *International Monetary Fund*. <https://doi.org/10.5089/9781589069855.084>
- Kyriacou, A. P., & Roca-Sagalés, O. (2019). Local Decentralization and the Quality of Public Services in Europe. *Social Indicators Research*, 145(2), 755-776. <https://doi.org/10.1007/s11205-019-02113-z>
- Lê Thị Thu Diễm, & Nguyễn Thị Thủy Loan. (2022). ẢNH HƯỞNG CỦA PHÂN CẤP TÀI KHÓA LÊN SỰ HỘI TỤ THU NHẬP TẠI VIỆT NAM. *Kinh Tế & Phát Triển*.
- Lin, B., & Zhou, Y. (2021). Does fiscal decentralization improve energy and environmental performance? New perspective on vertical fiscal imbalance. *Applied Energy*, 302, 117495. <https://doi.org/10.1016/j.apenergy.2021.117495>
- Martinez-Vazquez, J., Lago-Peñas, S., & Sacchi, A. (2017). THE IMPACT OF FISCAL DECENTRALIZATION: A SURVEY. *Journal of Economic Surveys*, 31(4), 1095-1129. <https://doi.org/10.1111/joes.12182>
- Pham, T. H., Bui, H. N., Do, A. D., Le, A. D., Ha, D. L., & Ngo, H. A. (2022). The Impact of Fiscal Decentralization on Poverty Reduction in Vietnam. *The Economics and Finance Letters*, 9(2), 235-243. <https://doi.org/10.18488/29.v9i2.3128>
- Rauf, A., Khan, A. A., Ali, S., Qureshi, G. Y., Ahmad, D., & Anwar, N. (2017). Fiscal Decentralization and Delivery of Public Services: Evidence from Education Sector in Pakistan. *Studies in Business and Economics*, 12(1), 174-184. <https://doi.org/10.1515/sbe-2017-0013>
- Sanogo, T. (2019). Does fiscal decentralization enhance citizens' access to public services and reduce poverty? Evidence from Côte d'Ivoire municipalities in a conflict setting. *World Development*, 113, 204-221. <https://doi.org/10.1016/j.worlddev.2018.09.008>
- Shen, C., Zhao, X., & Zou, H. (2014). Fiscal decentralization and public services provision in China. *Annals of Economics and Finance*, 15(1), 135-160.
- Trần Phạm Khánh Toàn. (2015). Phân cấp tài khóa và tăng trưởng kinh tế: Minh chứng ở Việt Nam. *TẠP CHÍ KHOA HỌC ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH-KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH*, 10(1), 111-118.